

Số: 366 /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 19 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Đề án xây dựng Nông thôn mới
xã Phước Thuận, giai đoạn đến sau năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết 24/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về Nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về Nông thôn mới;

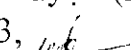
Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Quyết định 800/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Hướng dẫn liên ngành số 2046/HD-SNN-SXD ngày 20/7/2012 của Sở NN&PTNT-Sở Xây dựng về quy định việc lập, thẩm định và phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 15/10/2013 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt Đề án quy hoạch chung xã nông thôn mới, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước đến sau năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2014/NQ-HĐND ngày 22/01/2014 của Hội đồng nhân dân xã Phước Thuận về việc thông qua Đề án xây dựng Nông thôn mới xã Phước Thuận đến sau năm 2020;

Xét Tờ trình số 135/TTr-UBND ngày 30/12/2013 của UBND xã Phước Thuận kèm theo Đề án xây dựng Nông thôn mới xã Phước Thuận giai đoạn đến sau năm 2020 do UBND xã lập đã được Tổ thẩm định huyện (Phòng NN&PTNT) thẩm định tại Báo cáo số 279/BC-TTĐ ngày 18/10/2013, 

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án xây dựng Nông thôn mới xã Phước Thuận giai đoạn sau năm 2020, với các nội dung chính như sau:

- **Tên Đề án:** Đề án xây dựng Nông thôn mới xã Phước Thuận giai đoạn đến sau năm 2020.

- **Chủ quản Đề án:** Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận

- **Địa điểm xây dựng Đề án:** Trên địa bàn xã Phước Thuận gồm 08 thôn.

NỘI DUNG CỤ THỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Mục tiêu của đề án:

1. Mục tiêu chung:

- Đến sau năm 2020, xây dựng xã Phước Thuận đạt chuẩn nông thôn mới theo 19 tiêu chí của Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới do Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 và Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới.

- Phát triển kinh tế xã hội gắn liền với hiện đại hóa nông thôn về sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thương mại – dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, tiến tới thu hẹp khoảng cách với cuộc sống đô thị.

- Giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương và bảo vệ môi trường.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc tổ chức quản lý sản xuất và xây dựng theo quy hoạch trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể theo từng giai đoạn:

Phấn đấu đến sau năm 2020 về cơ bản hoàn thành 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới do Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 và Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới.

Xây dựng xã Phước Thuận phát triển kinh tế toàn diện, bền vững, bảo vệ tốt môi trường sinh thái, theo định hướng chung vì dân giàu nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng và văn minh.

2.1. Các tiêu chí đến năm 2013 đã đạt: Sẽ tiếp tục nâng cao về chất lượng 08 tiêu chí bao gồm:

- Tiêu chí số 1: Quy hoạch;

- Tiêu chí số 7: Chợ nông thôn;

- Tiêu chí số 8: Bưu điện;

- Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư;

- Tiêu chí số 12: Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên;

- Tiêu chí số 13: Hình thức tổ chức SX;

- Tiêu chí số 18: Hệ thống tổ chức Chính trị - Xã hội;

- Tiêu chí số 19: An ninh - Trật tự xã hội.

2.2. Kế hoạch thực hiện đến năm 2014: đạt thêm 01 tiêu chí là:

- Tiêu chí số 4: Điện;

2.3. Kế hoạch thực hiện đến năm 2015: đạt thêm 03 tiêu chí là:

- Tiêu chí số 11: Hộ nghèo;

- Tiêu chí 10: Thu nhập;

- Tiêu chí số 16: Văn hóa;

2.4. Kế hoạch thực hiện đến năm 2016: đạt thêm 02 tiêu chí là:

- Tiêu chí số 14: Giáo dục;
- Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa;
- 2.5. *Kế hoạch thực hiện đến năm 2017: đạt thêm 01 tiêu chí là:*
- Tiêu chí số 15: Y tế;
- 2.6. *Kế hoạch thực hiện đến năm 2018: đạt thêm 01 tiêu chí là:*
- Tiêu chí số 5: Trường học;
- 2.7. *Kế hoạch thực hiện đến năm 2019: đạt thêm 01 tiêu chí là:*
- Tiêu chí số 2: Giao thông;
- 2.8. *Kế hoạch thực hiện đến năm 2020: đạt thêm 01 tiêu chí là:*
- Tiêu chí số 3: Thủy lợi;
- 2.8. *Kế hoạch thực hiện trong đến sau năm 2020: đạt thêm 01 tiêu chí gồm:*
- Tiêu chí 17: Môi trường.

II. Nội dung nhiệm vụ:

1. Quy hoạch nông thôn mới (tiêu chí 1):

Hoàn thành Quy hoạch xây dựng nông thôn mới trong năm 2013, bổ sung hoàn thiện các quy hoạch chi tiết ngành, lĩnh vực.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn:

2.1. Giao thông: (Tiêu chí 2)

Phấn đấu đến năm 2019 hoàn thành tiêu chí 2.

a) *Mục tiêu:* Hoàn thành đầu tư nâng cấp bê tông hoá 100% đường trục xã, liên xã; 70% chiều dài đường trục thôn, xóm được bê tông hoá; 100% đường ngõ, xóm không lầy lội vào mùa mưa, trong đó có 70% chiều dài được cứng hoá; 70% chiều dài đường trục chính nội đồng được cứng hóa, đảm bảo xe cơ giới đi lại thuận tiện (theo quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới).

b) *Nội dung thực hiện:*

T T	Nội dung	Năm hoàn thành	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)				
				TW	Tỉnh	Huyện	Xã	Huy động cộng đồng
1	Nâng cấp đường trục xã, liên xã đường ĐT 640 đoạn qua xã đạt chuẩn cấp IV đồng bằng (mặt 7m, nền 9m).	2019	13,995	5,60	1,40	1,40	2,80	2,80
2	Nâng cấp, mở rộng đường trục thôn, xóm và nội đồng 7 km	2019						
3	Nâng cấp, mở rộng đường trục thôn và các tuyến giao thông trong quy hoạch trung tâm xã 3,8 km	2019						

c) *Tổ chức thực hiện:* Giao cho bộ phận Xây dựng - GTTL chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

2.2. Thủy lợi: (Tiêu chí 3)

Phấn đấu đến năm 2020 hoàn thành tiêu chí 3.

a) *Mục tiêu:* Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh; 70% chiều dài kênh mương do xã quản lý được kiên cố hoá (theo quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới).

b) Nội dung thực hiện:

T T	Nội dung	Năm hoàn thành	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)				
				TW	Tỉnh	Huyện	Xã	Huy động cộng đồng
	Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa thêm 25km kênh, mương nội đồng phục vụ sản xuất	2020	13,039	5,22	1,30	1,30	2,61	2,61

c) Tổ chức thực hiện: Giao cho bộ phận Xây dựng - GTTL chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

2.3. Điện: (Tiêu chí 4)

Phấn đấu đến năm 2014 đạt tiêu chí 4.

a) Mục tiêu: hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện; có 100% số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn (theo quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới).

b) Nội dung thực hiện:

Hiện nay, xã được đầu tư xây dựng hệ thống điện từ dự án năng lượng nông thôn 2 (REII) nên toàn xã đã được đầu tư xây dựng mới toàn bộ đảm bảo cho phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Số trạm biến áp hiện có 11 trạm đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn của ngành điện. Có 8 km đường dây hạ thế được đầu tư bằng dự án RE2 đã đạt chuẩn.

Duy trì tỷ lệ hộ dùng điện hiện nay đạt 100%; mức độ đáp ứng yêu cầu về điện cho sản xuất 100%.

Vận động tuyên truyền và có chính sách hỗ trợ người dân sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện theo ngành điện.

Trạm điện: Từ các trạm hạ thế có các phát tuyến 0,4kV đưa điện đến các hộ tiêu thụ. Các tuyến 0,4kV là đường dây trên không, sử dụng cáp đồng bọc cách điện hoặc cáp xoắn, đi trên trụ bê tông ly tâm.

Lưới chiếu sáng: Tuyến đèn đường đi chung với tuyến hạ thế, sử dụng cáp ABC – 4x10mm². Đèn đường là loại đèn cao áp sodium 220V-150W đến 250W, được đặt cao cách mặt đường 6m, khoảng cách trung bình giữa các trụ đèn là 30m dọc theo đường. Các tuyến đèn đường được đặt trên các trục giao thông chính, về sau sẽ phát triển tiếp trên các đường phụ.

c) Tổ chức thực hiện: Giao cho Phó CT.UBND xã chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

2.4. Trường học: (Tiêu chí 5)

Phấn đấu đến cuối năm 2018 hoàn thành đạt tiêu chí 5.

a) Mục tiêu: Duy trì số trường đạt chuẩn quốc gia; phấn đấu có 100% số trường học các cấp có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia (theo quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới).

b) Nội dung thực hiện:

T T	Nội dung	Năm hoàn thành	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)				
				TW	Tỉnh	Huyện	Xã	Huy động CĐ
1	Mẫu non: mở rộng, xây dựng mới 05 phòng học và 03 phòng chức năng.	2018	14,85	5,94	1,49	1,49	2,97	2,97
2	Tiểu học: Xây mới 9 phòng học, 14 phòng chức năng	2018						
3	Trung học cơ sở: đầu tư trang thiết bị dạy và học	2018						

c) Tổ chức thực hiện: Giao cho Phó chủ tịch UBND xã phụ trách VHXH chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

2.5. Cơ sở vật chất văn hoá, xã hội: (Tiêu chí 6)

Phấn đấu đến cuối năm 2016 hoàn thành đạt tiêu chí 6.

a) Mục tiêu: Nhà văn hoá và khu thể thao của xã đạt chuẩn; 100% số thôn có nhà văn hoá và khu thể thao của thôn đạt theo quy định của Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch (quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới).

b) Nội dung thực hiện:

T T	Nội dung	Năm hoàn thành	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)				
				TW	Tỉnh	Huyện	Xã	Huy động cộng đồng
1	Xây dựng nhà văn hóa xã đạt chuẩn	2016	4,45	1,78	0,45	0,45	0,89	0,89
2	Mở rộng, làm mới các nhà văn hóa thôn Liêm Thuận, Tân Thuận, Lộc Hạ, Nhân Ân, Bình Thái, Quảng Vân, Diêm Vân cho đạt chuẩn							
3	Mở mới 8 sân thể thao ở 8 thôn với diện tích 2.000m ² /sân ở các thôn							
5	Xã bố trí khu công viên cây xanh với diện tích khoảng 4.740m ²							

c) Tổ chức thực hiện: Giao cho Phó chủ tịch UBND xã phụ trách VHXH chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

2.6. Chợ: (Tiêu chí 7) Đã đạt tiêu chí về chợ nông thôn trong năm 2012, chỉ nâng cao chất lượng tiêu chí.

a) Mục tiêu: Tiếp tục củng cố và nâng cấp chợ đạt chuẩn (quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới).

b) Nội dung thực hiện:

T T	Nội dung	Năm hoàn thành	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)				
				TW	Tỉnh	Huyện	Xã	Huy động cộng đồng
1	Nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng chợ Tân Thuận	2020	0,65	0,26	0,07	0,07	0,13	0,13

c) Tổ chức thực hiện: Giao cho Bộ phận xây dựng chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

2.7. Bưu điện: (Tiêu chí 8) Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2012 sẽ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí:

a) Mục tiêu: Tiếp tục củng cố và nâng cấp bưu điện hàng năm đạt tiêu chí (quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới).

b) Tổ chức thực hiện: Giao cho bộ phận VHXH xã chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

2.8. Nhà ở dân cư: (Tiêu chí số 9) Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2012 sẽ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí:

a) Mục tiêu: Phần đầu nhà ở dân cư đạt chuẩn của Bộ Xây dựng (đạt 100%).

b) Nội dung thực hiện:

- Vận động người dân tự nâng cấp, chỉnh trang nhà ở đạt chuẩn theo Bộ Xây dựng.

- Tuyên truyền người dân chỉnh trang công ngõ, tường rào, trồng hoa trước cổng nhà.

b) Tổ chức thực hiện: Giao cho bộ phận VHXH xã chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

3. Phát triển sản xuất hàng hóa và các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả để tăng thu nhập cho người dân:

3.1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập: (Tiêu chí số 10). Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2012 sẽ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí:

a) Mục tiêu: Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2015 là 23 triệu đồng/người/năm đến năm 2020 đạt 40 triệu/năm.

b) Nội dung thực hiện:

Một số chỉ tiêu chủ yếu trong phát triển kinh tế đến năm 2015 (theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Phước Thuận nhiệm kỳ 2010 - 2015):

- Tăng trưởng kinh tế nông thôn bình quân hàng năm là 10 - 11%/năm; trong đó:

+ Nông nghiệp: 4-5%/năm.

+ Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ tăng: 8-10%.

- Cơ cấu kinh tế nông thôn:

+ Nông nghiệp: 42%.

+ Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ: 58%.

- Sản lượng cây có hạt bình quân hàng năm đạt trên 9.240 tấn.

- Thu ngân sách hàng năm tăng 4 - 5 %/năm.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm là 1,3%.

Các giải pháp phát triển

* Kinh tế nông nghiệp: Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi đạt hiệu quả cao. Đưa nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá bền vững, ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi; xây dựng các mô hình sản xuất theo hình thức trang trại, gia trại, đồng thời nhân rộng các mô hình đạt hiệu quả kinh tế cao; đưa nhanh các giống cây, con có năng suất cao, phù hợp với điều kiện khí hậu, đất đai ở địa phương vào sản xuất. Trong giai đoạn 2011-2015, phấn đấu giữ tốc độ tăng trưởng trung bình ngành nông nghiệp hàng năm đạt 5%/năm và trong giai đoạn 2016-2020 đạt trung bình 5,5-6%/năm.

*** Về trồng trọt: *Bố trí địa điểm sản xuất:***

- Khu vực trồng lúa nước: Được phân bố cho các cánh đồng ruộng của 06 thôn.

- Khu vực trồng rau sạch: tiếp tục duy trì diện tích hiện có và phát huy hiệu quả khu vực đã quy hoạch

*** *Định hướng phát triển:***

- Trong thời gian đến, xã tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện, phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế tạo sự ổn định bền vững.

- Công tác tập huấn chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật được quan tâm đúng mức nhằm giúp cho người nông dân xã nhà có điều kiện tiếp cận, nắm bắt và áp dụng vào trong sản xuất nông nghiệp để đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn trên 1 đơn vị diện tích canh tác. Vận động nông dân áp dụng các biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp gọi tắt là IPM, mở rộng diện tích sạ hàng để giảm mật độ sạ, giảm lượng phân bón, từng bước đưa chương trình 3 giảm, 3 tăng vào trong sản xuất nông nghiệp.

+ Cây lúa: Ổn định đất trồng lúa hàng năm trên 569ha (toàn bộ là lúa 2 vụ), sử dụng giống nguyên chủng, giống cấp I để gieo sạ, phấn đấu đưa năng suất bình quân đạt trên 7,0 tấn/ha. Giữ vững và phát huy tiềm năng sản xuất lúa 2 vụ, đồng thời thí điểm và nhân rộng mô hình cánh đồng mẫu lớn ở 4 khu vực gồm: cánh đồng mẫu lớn Liêm Thuận – Lộc Hạ quy mô 40ha, cánh đồng mẫu lớn Quảng Vân – Phồ Trạch – Tân Thuận 50 ha.

+ Đối với cây công nghiệp ngăn ngày chủ yếu là các loại đậu: Bố trí tại các khu vực đất màu dọc theo các rạch, sông suối, chủ động kết hợp với các khu vực trồng lúa có địa hình cao trồng 02 vụ lúa và 01 vụ màu, đưa các giống mới có tiềm năng năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất.

+ Rau các loại: tiếp tục duy trì diện tích hiện có và phát huy hiệu quả khu vực đã quy hoạch.

+ Trồng hoa và cây cảnh: Để phục vụ cho nhu cầu của nhân dân trong xã và các xã lân cận, tiếp tục khuyến khích người nông dân đầu tư phát triển tại hộ gia đình để nâng cao thu nhập.

*** *Định hướng đầu tư cho sản phẩm:***

- Tăng cường mở rộng các điền thu mua, tạo điều kiện cho nông dân mua bán nguyên liệu được tận gốc chứ không qua trung gian.

- Tổ chức tốt mạng lưới tiêu thụ nông sản, thu hút các doanh nghiệp có tiêu thụ sản phẩm vào việc điều hòa và tổ chức thị trường, hạn chế nạn ép giá.

- Phổ biến rộng rãi thông tin về thị trường, thương mại và kinh tế cho nhân dân, nghiên cứu và tìm kiếm thị trường, làm cầu nối giữa người tiêu thụ và người sản xuất.

*** Về chăn nuôi:**

Chăn nuôi nhỏ lẻ tại các hộ gia đình.

Định hướng phát triển:

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi là ngành có nguồn thu nhập đáng kể trong nền kinh tế nông nghiệp của xã. Dựa vào điều kiện thực tế của địa phương, xã Phước Thuận chỉ phát triển chăn nuôi nhỏ lẻ tại các hộ gia đình và phát triển kinh tế hộ, do vậy trong thời gian tới tập trung quy hoạch phát triển con gia súc, gia cầm chủ lực là gà, lợn và bò theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất; đẩy mạnh lai tạo, tăng dần tỷ lệ máu ngoại trong đàn bò của địa phương lên trên 95% so với tổng đàn. Theo hướng này, có thể nuôi heo gà trong khu dân cư nhưng quy mô mỗi hộ khoảng 5-10 con heo và 15-20 con gà thả vườn. Khuyến khích các hộ chăn nuôi xây dựng mô hình VAC (nên có hầm biogas) vừa góp phần bảo vệ môi trường vừa có nguồn chất đốt. Kinh phí dự kiến đầu tư chăn nuôi, xây dựng hầm bioga cho chăn nuôi khoảng 15 tỷ đồng.

- Bên cạnh đó phải chú trọng các biện pháp thú y, vệ sinh chuồng trại, tiêm phòng vacxin đầy đủ.

*** Định hướng đầu ra cho sản phẩm:**

Phối hợp với các công ty chăn nuôi hỗ trợ con giống, kỹ thuật và thị trường tiêu thụ để người dân bước đầu sản xuất có hiệu quả.

Phổ biến rộng rãi thông tin về thị trường, thương mại và kinh tế cho nhân dân, nghiên cứu và tìm kiếm thị trường, làm cầu nối giữa người tiêu thụ và người sản xuất.

Các giải pháp thực hiện

*** Giải pháp về công nghệ, chuyển giao kỹ thuật**

- Không ngừng áp dụng công nghệ mới, công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, công nghệ sinh học được coi là khâu đột phá trong việc phát triển giống cây trồng.

- Từng bước lai tạo các loại cây bản địa để phát huy lợi thế của nó, sau đó nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả.

*** Giải pháp thị trường tiêu thụ sản phẩm**

- Thành lập HTX sản xuất, tìm kiếm, cung ứng giống và kết hợp với các cơ sở chế biến để tìm đầu ra cho sản phẩm.

- Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đặc biệt là khâu bảo quản sản phẩm sau thu hoạch nhằm nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

- Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng khuyến khích tiêu thụ nông sản cho nông dân. Tạo điều kiện cho nông dân chủ động sản xuất để nâng cao chất lượng vùng nguyên liệu.

- Tăng cường mở rộng các diễn thu mua, tạo điều kiện cho nông dân mua bán nguyên liệu được tận gốc chứ không qua trung gian.

*** Giải pháp tìm kiếm và mở rộng thị trường**

- Tổ chức tốt mạng lưới tiêu thụ nông sản, thu hút các doanh nghiệp có tiêu thụ sản phẩm vào việc điều hòa và tổ chức thị trường, hạn chế nạn ép giá.

- Phổ biến rộng rãi thông tin về thị trường, thương mại và kinh tế cho nhân dân, nghiên cứu và tìm kiếm thị trường, làm cầu nối giữa người tiêu thụ và người sản xuất.

*** Giải pháp đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp nông thôn**

- Tập trung ưu tiên phát triển hạ tầng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là giao thông và thủy lợi.

- Triển khai thực hiện đúng theo quy hoạch và kế hoạch, đầu tư vốn tập trung, đồng bộ, tránh tình trạng đầu tư phân tán làm giảm chất lượng và khả năng phục vụ của từng hạng mục công trình.

*** Giải pháp quản lý, bảo vệ môi trường**

- Phát triển nông nghiệp gắn liền bảo vệ môi trường sinh thái, sử dụng các biện pháp phòng chống dịch bệnh tổng hợp từ khi gieo trồng cho đến khi thu hoạch. Hạn chế tối đa việc sử dụng hóa chất làm ảnh hưởng đến môi trường.

- Thường xuyên kiểm tra các cơ sở chăn nuôi, sản xuất để xử lý kịp thời, không gây ảnh hưởng đến môi trường.

*** Giải pháp ứng dụng kỹ thuật sản xuất**

- Ứng dụng kỹ thuật cao vào sản xuất theo hướng nông nghiệp bền vững, nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm trên một đơn vị diện tích.

- Ứng dụng các giống mới có năng suất chất lượng cao phù hợp với nhu cầu thị trường và điều kiện sản xuất của xã. Hàng năm tổ chức khảo nghiệm, tuyển chọn những giống cây trồng đạt yêu cầu bổ sung vào nguồn giống của địa phương.

- Áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp trên cây lúa nhằm hạn chế việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, cân bằng hệ sinh thái đồng ruộng và bảo vệ môi trường.

- Ứng dụng công nghệ thu hoạch và sau thu hoạch để giảm thiểu sự thất thoát trên đồng ruộng và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

*** Giải pháp khuyến nông – chuyển giao khoa học kỹ thuật**

- Tổ chức các lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân trong xã.

- Xây dựng các mô hình trình diễn để tổ chức hội thảo, khuyến cáo và chuyển giao cho người dân.

*** Giải pháp về hệ thống chính sách**

- Chính sách đất đai: Cần công khai dự án cho người dân biết nhằm hạn chế việc sử dụng đất sai mục đích.

- Chính sách hỗ trợ tài chính: Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ cho sản xuất và đời sống như: bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Bên cạnh đó, còn hỗ trợ một phần kinh phí cho phát triển sản xuất nông nghiệp.

*** Giải pháp đào tạo nguồn nhân lực**

- Trước hết cần nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ chính trị cho đội ngũ cán bộ xã, thôn, đây là lực lượng trực tiếp đưa chính sách của Đảng và Nhà nước đến người dân.

- Đầu tư thích đáng cho giáo dục, phát triển nhân tài và thu hút chất xám về địa phương.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm chuyển đổi cơ cấu lao động.

- Thường xuyên mở các lớp tập huấn sản xuất nông nghiệp giúp nông dân nắm bắt được kỹ thuật mới nhằm nâng cao năng suất và sản lượng.

*** Giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư**

- Tạo môi trường đầu tư thông thoáng để thu hút các doanh nghiệp tham gia, nhất quán trong cơ chế, chính sách đầu tư.

- Cải cách, công khai thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư thực hiện dự án.

*** Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ:**

Phát triển sản xuất gắn liền với bảo vệ môi trường sinh thái, hạn chế phát triển những ngành nghề gây ô nhiễm môi trường. Đa dạng hoá các loại ngành nghề, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hoá có giá trị, có sức cạnh tranh cao.

Tập trung cao độ mọi khả năng, nguồn lực để phát triển Dịch vụ, công nghiệp – TTCN, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để phát triển ngành xây dựng. Dự kiến trong giai đoạn 2011 – 2015, tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành đạt 12-15%/năm, giai đoạn 2016 – 2020, tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành đạt trên 15%/năm. Để đạt mục tiêu đó cần nhanh chóng đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Tập trung ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến, trước hết là nhóm ngành chế biến nông sản, thực phẩm... Đa dạng hóa các loại hình sản xuất công nghiệp, thực hiện tốt công nghiệp hóa nông nghiệp. Phát triển các ngành, nghề tiểu thủ công nghiệp, sử dụng có hiệu quả nguồn lao động nhàn rỗi theo thời vụ trong nông nghiệp. Liên kết chặt chẽ các xã, thị trấn khác trong huyện để phát triển công nghiệp – TTCN.

Phát triển các hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn hiện có, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các tập thể, cá nhân có nhu cầu để mở rộng kinh doanh sản xuất. Tập trung đầu tư phát triển khu thương mại, dịch vụ trung tâm xã để tạo điều kiện thông thương cho các đơn vị bạn.

Cây lúa nước là cây trồng chủ lực trên địa bàn xã, vì vậy, xã có lợi thế trong việc phát triển các ngành nghề, dịch vụ như: xay xát, làm bánh tráng, cung cấp phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

Trên địa bàn xã có tuyến đường tỉnh 640 chạy qua, đời sống vật chất và tinh thần người dân ngày càng được nâng lên, để đáp ứng cho nhu cầu này, người dân cần phát triển các nghề như: trồng và cung cấp cây kiềng, hoa kiềng, cá kiềng,... cho người dân trong và ngoài xã.

Trong tương lai gần, khu trung tâm xã sẽ được chỉnh trang, hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng, phía Đông đường tỉnh 640 thôn Tân Thuận, Liêm Thuận sẽ bố trí cụm tiểu thủ công nghiệp 6,3ha, khu trung tâm thương mại, dịch vụ 0,82ha nên dân cư sẽ tập trung đông đúc ở khu vực này. Vì vậy, các loại hình dịch vụ như: ăn uống, vui chơi giải trí, tạp hóa,... sẽ phát triển.

*** Giải pháp thực hiện**

Để các ngành nghề, các loại hình dịch vụ nông thôn trên địa bàn xã phát triển, xã cần tạo cơ chế, chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích người dân và nhà đầu tư vào các lĩnh vực mới, các mô hình sản xuất nông nghiệp hiện đại.

Phối hợp với các cơ sở sản xuất tìm đầu ra cho sản phẩm.

Tăng cường công tác quản lý, đặc biệt là các khu chăn nuôi tập trung.

Vốn dự kiến đầu tư phát triển sản xuất, bố trí cụm công nghiệp dự kiến khoảng 8,705 tỷ đồng. Trong đó vốn giải phóng mặt bằng 6,3ha đất mở cụm tiểu thủ công nghiệp: 2,205 tỷ đồng (giá đất năm 2011 theo QĐ số 29/2010 của UBND tỉnh Bình Định); 6,5 tỷ đồng hỗ trợ sản xuất.

c) *Tổ chức thực hiện:* Giao cho bộ phận Nông nghiệp phối hợp với HTX NN, Hội Nông dân, Hội LH phụ nữ, Đoàn thanh niên xã chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

3.2. Giảm nghèo và an sinh xã hội: (tiêu chí số 11)

Phấn đấu đến năm 2015 sẽ hoàn thành về tiêu chí 11.

a) *Mục tiêu:* Ban quản lý xã liên kết chặt chẽ với trung tâm hướng nghiệp dạy nghề huyện để có kế hoạch đào tạo nghề và tạo việc làm cho người nông dân có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn xã, góp phần ổn định cuộc sống với phương châm đào tạo nghề cung cấp cho các doanh nghiệp các khu công nghiệp đóng trên địa bàn xã hay các địa bàn lân cận. Từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang các ngành phi nông nghiệp.

- Thực hiện lồng ghép các chương trình dạy nghề cho nông dân biết về quản lý kinh tế, vững về kỹ thuật khả năng tiếp thị, cán bộ giỏi về phát triển nông thôn, làm nông cốt góp phần quan trọng trí thức hóa nông thôn.

b) *Nội dung thực hiện:* Phối hợp đào tạo nghề cấp chứng chỉ, tập huấn kỹ thuật sản xuất cho nông dân, kỹ năng khuyến nông cho cán bộ khuyến nông cơ sở, nông dân giỏi.

- Đào tạo và nâng cao trình độ quản lý, nghiệp vụ kế toán cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật nông nghiệp của xã, hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác sản xuất, doanh nghiệp.

- Triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, tạo điều kiện hỗ trợ vay vốn, giải quyết việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo để chống tái nghèo, giảm nghèo bền vững.

c) *Tổ chức thực hiện:* Giao cho bộ phận Văn hoá xã hội xã chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

3.3. Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên: (tiêu chí số 12). Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2012 sẽ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí:

a) *Mục tiêu:* Đến sau năm 2020, Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm thường xuyên đạt 99%.

b) *Nội dung thực hiện:*

- Đổi mới và phát triển đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng tỷ trọng lao động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng lao động nông nghiệp, gắn đào tạo nghề với chuyển đổi cơ cấu sản xuất và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho nông dân về kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt một số cây trồng, vật nuôi chủ lực đảm bảo cho người nông dân có đủ kiến thức và kỹ thuật để chuyển đổi dần từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất theo hướng hàng hóa (Trang trại, gia trại)

c) *Tổ chức thực hiện:* Giao cho bộ phận Văn hoá xã hội xã chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

3.4. Hình thức tổ chức sản xuất: (tiêu chí số 13) Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2012 sẽ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí:

a) *Mục tiêu:* Cùng cố nâng cao hiệu quả của HTX nông nghiệp, nâng cao đóng góp của kinh tế tập thể vào tăng trưởng kinh tế tại xã, xóa đói giảm nghèo một cách bền vững tạo thêm việc làm mới và bảo vệ môi trường theo hướng: Hạ giá thành và nâng cao dịch vụ của HTX cung cấp cho xã viên. Mở rộng loại hình dịch vụ xã viên và cộng đồng có nhu cầu. Phấn đấu xây dựng và phát triển các loại

hình kinh tế tập thể cung cấp dịch vụ phục vụ hoạt động kinh tế, phục vụ đời sống của xã viên. Nâng cao vị trí, vai trò của kinh tế tập thể trong đời sống cộng đồng nông thôn qua việc góp phần vào đầu tư hạ tầng nông thôn, y tế giáo dục, thể thao... Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã, đa dạng hóa các hoạt động thương mại theo các hình thức hợp tác liên kết.

c) *Tổ chức thực hiện:* Giao cho bộ phận Nông nghiệp, HTX NN phối hợp với Hội Nông dân, Hội LH phụ nữ, Đoàn thanh niên xã chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

4. Phát triển văn hoá, xã hội và môi trường

4.1. Giáo dục: (tiêu chí số 14)

Phấn đấu đến năm 2016 hoàn thành tiêu chí 14.

a) *Mục tiêu:* Tiếp tục duy trì chuẩn Quốc gia về phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện phổ cập Trung học phổ thông duy trì trên 90% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề); phấn đấu đạt tỷ lệ 35% lao động trong độ tuổi đã được tham gia các khóa bồi dưỡng dạy nghề ngắn hạn hoặc đào tạo dài hạn (chính quy và không chính quy - quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới). Xây dựng Trường mẫu giáo xã đạt chuẩn quốc gia.

b) *Tổ chức thực hiện:* Tuyên truyền, vận động và giới thiệu các đối tượng lao động trong độ tuổi tham gia học nghề ở các trung tâm dạy nghề trong và ngoài tỉnh, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn Quốc gia; củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý ngành giáo dục đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu cho các môn học; tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học.

- Phối hợp với các đoàn thể nắm bắt các trường hợp trẻ em bỏ học và kịp thời có sự hỗ trợ, động viên các em đến trường. Đảm bảo 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường được học tập. Đồng thời vận động các nguồn tài trợ để nâng cao số lượng và chất lượng các suất học bổng khuyến học giành cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn và có thành tích học tốt.

+ Nâng cao chất lượng dạy và học, tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Hai không”, xây dựng “trường học thân thiện, học sinh tích cực” theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Thực hiện có hiệu quả các biện pháp hạn chế tình trạng học sinh bỏ học. Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; phấn đấu có 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm vào học lớp 6 trung học cơ sở.

+ Duy trì tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở hàng năm 100%. phấn đấu tỷ lệ thanh, thiếu niên từ 15 đến hết 18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS cả hai hệ đạt từ 99% trở lên. Vận động học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) đạt trên 95%.

+ Bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, thực hiện dạy đủ các môn học của chương trình. Phối hợp với Ngành Lao động Thương binh và Xã hội, Trường Dạy nghề huyện có kế hoạch đào tạo nghề, nhất là số thanh niên trong độ tuổi lao động.v.v...

c) *Tổ chức thực hiện:* Giao cho bộ phận VHXH xã chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

4.2. Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng: (tiêu chí số 15)

Phần đầu đến năm 2017 sẽ hoàn thành về tiêu chí 15.

a) *Mục tiêu:* Vận động người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế đạt trên 85%; Trạm y tế xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế (quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia về y tế, giai đoạn 2011 - 2020).

b) *Nội dung thực hiện:*

+ Triển khai có hiệu quả các Chương trình y tế Quốc gia.

+ Nâng cao chất lượng phục vụ, chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân, thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, hạ thấp tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng hàng năm bình quân giảm 0,4%/năm, tỷ lệ phụ nữ sinh con thứ ba hàng năm giảm 3%, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức dưới 1%.

+ Tăng cường vận động nhân dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế phần đầu đạt trên 90% trên tổng số dân.

+ Đầu tư cải tạo, nâng cấp Trạm y tế, tăng cường trang bị các trang thiết bị để duy trì đạt chuẩn Quốc gia.

c) *Tổ chức thực hiện:* Giao cho Phó chủ tịch UBND xã phụ trách VHXX chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

4.3. Xây dựng đời sống văn hóa phong phú lành mạnh ở nông thôn: (tiêu chí số 16).

Phần đầu đến năm 2015 sẽ hoàn thành về tiêu chí 16.

a) *Mục tiêu:* Phần đầu có từ 70% số thôn trở lên (giữ vững 5/8 thôn đã được công nhận) đạt tiêu chuẩn thôn văn hoá theo quy định của Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch (quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới).

b) *Nội dung thực hiện:*

+ Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa.

+ Duy trì và phát triển các hoạt động văn hoá đến thôn, tăng cường công tác tuyên truyền, nhất là tuyên truyền miệng, tuyên truyền trực quan.

+ Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”; hàng năm phần đầu có trên 85% số hộ đạt danh hiệu “gia đình văn hoá”, 100% cơ quan, đơn vị, trường học được công nhận và giữ vững “cơ quan, đơn vị, trường học văn hoá”.

c) *Tổ chức thực hiện:* Giao cho bộ phận VHXX xã chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

4.4. Môi trường: (tiêu chí số 17)

Phần đầu đến sau năm 2020 sẽ hoàn thành về tiêu chí 17.

a) *Mục tiêu:* Duy trì tỷ lệ số hộ được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh theo quy chuẩn Quốc gia đạt trên 93,4%. Các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường; không có các hoạt động gây suy giảm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp; nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch, chất thải và nước thải được thu gom và xử lý theo quy định (quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới).

b) *Nội dung thực hiện:*

+ Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

+ Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, thôn theo quy hoạch, gồm: xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước trong thôn, xóm (gắn với xây dựng giao thông); xây dựng các điểm thu gom, xử lý rác thải ở các thôn; chỉnh trang, cải tạo nghĩa trang; cải tạo, xây dựng các ao, hồ sinh thái trong khu dân cư, phát triển cây xanh ở các công trình công cộng.v.v...

+ Vận động nhân dân thực hiện xây dựng khu chăn nuôi tập trung cách xa khu dân cư theo quy định, có hệ thống xử lý chất thải, nước thải trong chăn nuôi; phân đấu có trên 85% số hộ có đủ 3 công trình (nhà tắm, hố xí tự hoại, bể nước).

+ Trước mắt vận động mỗi thôn thành lập tổ thu gom rác thải, tiến tới thành lập 01 đơn vị làm dịch vụ công ích thu gom rác thải, xử lý môi trường, vận động các hộ ở dọc tỉnh lộ 636B tham gia hợp đồng xe thu gom rác thải xử lý môi trường trên địa bàn xã.

+ Quy hoạch và xây dựng các điểm xử lý rác thải ở 8 thôn.

c) Tổ chức thực hiện: Giao cho bộ phận Nông nghiệp – Môi trường xã chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

5. Củng cố, nâng cao chất lượng và vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở

5.1. Nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn: (tiêu chí số 18). Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2012 chỉ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí:

a) Mục tiêu: Cán bộ xã phải đạt chuẩn theo quy định của Bộ Nội vụ; có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở theo quy định; Đảng bộ, chính quyền xã hàng năm đạt tiêu chuẩn “*Trong sạch, vững mạnh*”; các tổ chức đoàn thể chính trị của xã hàng năm đạt danh hiệu tiên tiến trở lên (quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới).

b) Nội dung thực hiện:

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ ở xã:

+ Hàng năm có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã nhằm đảm bảo tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã quy định tại quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và phải hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao quy định tại quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

+ Trước mắt, ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho những cán bộ chủ chốt, những cán bộ thuộc diện quy hoạch các chức danh ở xã và quy hoạch dự nguồn. Về lâu dài có chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở xã.

+ Phân đấu đến năm 2015 đạt chuẩn cán bộ theo quy định và đến năm năm 2015 đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp xã 70% có trình độ đại học và trung cấp lý luận chính trị, cán bộ công chức xã 70% có trình độ trung cấp lý luận chính trị và đạt chuẩn về chuyên môn theo quy định.

- *Nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng:*

+ Trước hết Đảng bộ phải tiếp tục tự đổi mới, tăng cường công tác phê và tự phê bình, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần “*Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII*” và

xem đây là nhiệm vụ then chốt của Đảng bộ, có ý nghĩa quyết định để thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ xã đã đề ra.

+ Tập trung chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội.

+ Đổi mới phương thức, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng bộ và các chi bộ trên tất cả các mặt hoạt động. Tiếp tục thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy dân chủ phải luôn đi đôi với kỷ cương, kỷ luật trong Đảng.

+ Tiếp tục lãnh đạo thực hiện cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" sâu rộng trong Đảng và quần chúng nhân dân.

+ Hàng năm phấn đấu có 100% đảng viên trong Đảng bộ hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ; có từ 80 - 90% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, Đảng bộ xã hàng năm đạt trong sạch vững mạnh và phải đảm bảo 05 yêu cầu theo quy định.

- *Xây dựng bộ máy chính quyền xã trong sạch, vững mạnh:*

+ Thường xuyên chăm lo kiện toàn đội ngũ cán bộ chính quyền xã, sắp xếp hợp lý nhằm phát huy hiệu quả năng lực làm việc của cán bộ.

+ Nâng cao hiệu quả lãnh đạo, điều hành, quản lý hành chính nhà nước của chính quyền xã, thực hiện tốt Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, công tác tiếp dân, kịp thời xử lý những vụ việc phản ánh, đơn thư khiếu nại, tố cáo, xử lý nghiêm những cán bộ những nhiều, hạch sách, tạo lòng tin của nhân dân đối với hoạt động của chính quyền xã.

+ Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, thực hiện có hiệu quả "*co chế một cửa*", xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân.

+ Phối hợp và tạo điều kiện để phát huy vai trò trách nhiệm của Mặt trận và các hội đoàn thể trong việc tham gia xây dựng chính quyền.

+ Hàng năm phấn đấu không có cán bộ chính quyền xã vi phạm kỷ luật phải xử lý; chính quyền xã hàng năm đạt trong sạch vững mạnh và phải đảm bảo 07 yêu cầu theo quy định.

- *Phát huy vai trò của tổ chức Mặt trận và các hội đoàn thể:*

+ Kiện toàn tổ chức Mặt trận và các hội đoàn thể, tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi đoàn thể xây dựng quy chế hoạt động, quy chế phối hợp với chính quyền trong việc vận động, tuyên truyền nhân dân thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hương ước, quy ước của địa phương.

+ Phát huy vai trò của Mặt trận và các hội đoàn thể trong cuộc vận động toàn dân ra sức thi đua xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt chức năng giám sát các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

+ Xem các đoàn thể là cầu nối giữa chính quyền với nhân dân, không ngừng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, kịp thời phối hợp với chính quyền giải đáp những thắc mắc của nhân dân, kiên trì hoà giải những tranh chấp xảy ra ở địa phương.

+ Hàng năm phấn đấu các đoàn thể đạt danh hiệu từ tiên tiến trở lên.

Quyết định về việc ban hành Quy định về công tác văn thư, lưu trữ của các phòng ban, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn thuộc huyện Tuy Phước. tiếp theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

5.2. Giữ vững an ninh trật tự xã hội nông thôn: (tiêu chí số 19). Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2012 chỉ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí:

a) *Mục tiêu:* An ninh, trật tự xã hội luôn được giữ vững (quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới).

b) *Nội dung thực hiện:*

+ Xây dựng và ban hành nội quy, hương ước, quy ước làng xóm về trật tự, an ninh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và các hủ tục lạc hậu.

+ Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, quán triệt nhân dân thực hiện tốt các quy định của pháp luật về an ninh - quốc phòng, trật tự xã hội, an toàn giao thông và các nội quy, hương ước, quy ước của địa phương.

+ Tăng cường giám sát việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và chính sách, tạo điều kiện cho lượng lực lượng an ninh xã, thôn, xóm hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn theo yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

+ Sẵn sàng trấn áp các loại tội phạm, có biện pháp xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm pháp luật. Hàng năm phấn đấu giảm đến mức thấp nhất các trường hợp vi phạm an ninh, trật tự xã hội xảy ra trên địa bàn xã.

c) *Tổ chức thực hiện:* Giao cho Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

III. Kế hoạch vốn và nguồn vốn:

1. Tổng nhu cầu vốn đầu tư đến năm 2020 là: 117,521 tỷ đồng, trong đó:

Biểu 1: Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn đến năm 2020

STT	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (Tỷ đồng)	Thành tiền (Tỷ đồng)	Phân kỳ giai đoạn đầu tư	
						2011 - 2015	2016 - 2020
	Tổng Cộng				96,713	39,050	57,663
I	Trụ sở cơ quan				1,2	0,48	0,72
1	Trụ sở UBND xã, Xây dựng 2 dãy nhà cấp 4 và 2 nhà công vụ	Phòng	10	0,12	1,2	0,48	0,72
II	Công trình công cộng				21,1	8,2	12,9
1	Trạm y tế xã, xây mới 2 phòng, nâng cấp trang thiết bị	Phòng	2	0,3	0,6	0	0,6
2	Bưu điện, xây dựng mới và đầu tư trang thiết bị	Phòng	1	0,5	0,5	0,2	0,3
3	San lấp mặt bằng khu quy hoạch	ha	20	1	20	8	12
III	Công trình dịch vụ				1,85	0,62	1,23
1	Chợ Tân Thuận, Xây dựng tường rào, công nghệ, hệ thống thoát nước thải, bãi đậu xe, cây xanh	Chợ	1	0,65	0,65	0,26	0,39
2	Quỹ đất phát triển dịch vụ, quy hoạch xây dựng mới	Khu	1	1.200	1,2	0,36	0,84
IV	Công trình các thôn				4,45	2,08	2,370
1	Nhà văn hóa thôn, xây dựng mới	Cái	7	0,55	3,85	1,650	2,2
2	Nhà văn hóa thôn, cải tạo nâng cấp	Cái	1	0,1	0,1	0,03	0,07
3	Khu thể thao thôn	Cái	1	0,5	0,5	0,4	0,1
V	Công trình giáo dục				14,85	5,67	9,18
1	Trường Mần non				4,2	2,22	1,98

1.1	Điểm chính, mở rộng, xây dựng mới 3 phòng học và 3 phòng chức năng	Phòng	6	0,4	2,4	1,680	0,72	
1.2	Điểm trường Bình Thái, quy hoạch mới, xây dựng mới 2 phòng học	Phòng	2	0,45	0,9	0,54	0,36	
1.3	Sửa chữa nâng cấp, đầu tư trang thiết bị dạy và học	Điểm	6	0,15	0,9		0,9	
2	<i>Trường tiểu học</i>					9,850	3,050	6,8
2.1	Trường tiểu học số 1 Phước Thuận, xây mới 6 phòng học, 2 phòng chức năng; sửa chữa 3 phòng học.	Phòng	11	0,35	3,85	1,05	2,8	
2.2	Trường tiểu học số 2 Phước Thuận, xây mới 3 phòng học, 4 phòng chức năng.	Phòng	7	0,4	2,8	0,8	2	
2.3	Trường tiểu học số 3 Phước Thuận, xây 8 phòng chức năng.	Phòng	8	0,4	3,2	1,2	2	
3	Trường Trung học cơ sở Phước Thuận, đầu tư trang thiết bị dạy và học	Điểm	2	0,4	0,8	0,4	0,4	
VI	Hạ Tầng Kỹ Thuật	-				44,813	16,025	28,788
1	<i>Giao thông</i>					13,995	5,625	8,370
1.1	Xây dựng mới đường BTXM trụ xã	Km	1	2,2	2,574	2,574		
1.2	Xây dựng mới đường BTXMXM trực thôn	Km	2	2	4,140	0,520	3,620	
1.3	Xây dựng mới đường BTXM trụ xóm, ngõ xóm	Km	4	0,95	3,981	1,283	2,698	
1.4	Cải tạo mở rộng, làm đường cấp phối nội đồng	Km	6	0,550	3,3	1,249	2,052	
2	Kênh Mương Nội Đồng	Km	15	0,89	13,039		13,039	
3	Hệ thống đường ống dẫn nước mặn thôn Diêm Vân	Km	2	0,89	1,780		1,780	
4	Hệ thống đê, kè thôn Bình Thái	Km	4	4	16	10,4	5,6	
VII	Thoát nước và vệ sinh môi trường					8,25	5,775	2,475
1	Xây dựng hệ thống thùng thu gom rác thải	Điểm	15	0,15	2,25	1,575	0,675	
1	Nâng cấp một số đoạn cống, kênh thoát nước thải	Km	9	0,45	4,050	2,835	1,215	
1	Xây hầm Biogas	Hầm	30	0,015	0,45	0,315	0,135	
1	Nghĩa trang nhân dân (nghĩa địa)	Khu	1	1,5	1,5	1,050	0,450	
VIII	Chi phí lập quy hoạch	xã	1	0,2	0,2	0,2		

Biểu 2: Dự kiến nhu cầu vốn phát triển sản xuất giai đoạn đến năm 2020

STT	Nội dung	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (Tỷ đồng)	Thành tiền (Tỷ đồng)	Phân kỳ giai đoạn đầu tư	
						2011-2015	2016-2020
-	Tổng nhu cầu vốn	-	-	-	20,808	9,965	10,115
I	Nông nghiệp				15,280	7,565	7,715
<i>1</i>	Trồng trọt				5	2,425	2,575
-	Mô hình sản xuất lúa giống	Mô hình	4	0,3	1,2	0,48	0,72
-	Mô hình sản xuất lúa chất lượng cao	Mô hình	7	0,3	2,100	0,840	1,260
-	Mô hình cánh đồng mẫu lớn	Mô hình	5	0,3	1,5	0,975	0,525
-	Mô hình sản xuất rau sạch trong vườn nhà	Mô hình	10	0,020	0,22	0,13	0,07
<i>2</i>	Chăn nuôi				9,280	4,640	4,64
-	Hỗ trợ bò đực giống và bò cái nền sinh sản	Con	200	0,020	4	2,8	1,2
-	Hỗ trợ gà giống thương phẩm	Con	15.000	0,012	0,180	0,126	0,054
-	Hỗ trợ vịt giống thương phẩm	Con	25.000	0,012	0,300	0,210	0,090
-	Vay vốn ưu đãi để phát triển chăn nuôi theo hình thức gia trại		30	0,150	4,500	3,150	1,350
-	Xây dựng mô hình vỗ béo đàn bò	con	60	0,005	0,300	0,210	0,090
<i>3</i>	Dịch vụ nông nghiệp				1	0,500	0,500
	Đầu tư cơ sở vật chất máy móc cho 02 Hợp tác xã nông nghiệp	HTX	2	0,500	1	0,500	0,500
II	Chương trình, dự án				4,800	2,400	2,400
1	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	Người	1.500	1,5	2,250	1,350	0,900
2	Hỗ trợ cho mô hình sản xuất muối sạch	Mô hình	10	0,015	0,150	0,090	0,060
3	Hỗ trợ xây dựng các mô hình tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh, mô hình liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ, chế biến sản phẩm	Mô hình	12	0,200	2,400	1,440	0,960

IV. Các giải pháp thực hiện của đề án:

1. Tổ chức quán triệt trong chính quyền và người dân về nội dung Đề án xây dựng nông thôn mới.

- Giao Thường trực BCD lập Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Đề án đến cán bộ đảng viên, người dân trong toàn xã.

- VHTT, Đài truyền thanh tập trung tuyên truyền các nội dung về xây dựng nông thôn mới.

- Mặt trận, các đoàn thể tăng cường công tác vận động tuyên truyền trong hội đoàn viên nhân dân; nội dung tuyên truyền cần được tiến hành thường xuyên, gắn liền với chế độ hội họp, sinh hoạt định kỳ ở thôn, các tổ chức chính trị, đoàn thể.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm.

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, Ban quản lý tiến hành xây dựng kế hoạch, các chỉ tiêu phấn đấu hàng năm trình UBND huyện phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

3. Tiếp nhận và huy động các nguồn lực xây dựng nông thôn mới.

- Giao Ban Tài chính xã căn cứ đề án theo việc tiếp nhận và triển khai các biện pháp nhằm huy động các nguồn lực đóng góp từ bên ngoài để hỗ trợ cho Chương trình.

- Ban hành quy chế quản lý, phân bổ và sử dụng các nguồn lực hỗ trợ.

4. Tổ chức giám sát và sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện các Tiêu chí theo định kỳ hàng năm.

- Thành lập 8 tổ giám sát cộng đồng dân cư ở 8 thôn để giám sát các hoạt động đầu tư và kế hoạch công tác hàng năm của xã có liên quan đến chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Hàng năm, Ban quản lý xã tổ chức cho các Thôn đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch hàng năm theo từng Tiêu chí và tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện chung trong toàn xã.

- Giao các bộ phận được phân công trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo các tiêu chí trong Đề án tập trung tham mưu, đề xuất, định kỳ tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện trước Ban chỉ đạo.

5. Bổ sung, điều chỉnh Đề án xây dựng nông thôn mới.

Thông qua công tác sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm và kiến nghị của cộng đồng dân cư, các tổ chức, Ban quản lý xã nghiên cứu, điều chỉnh sửa đổi, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án cho phù hợp với tình hình thực tế sau khi trình UBND huyện phê duyệt.

6. Phát động phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

- Giao thường trực BCD xây dựng kế hoạch tổ chức ký kết phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới cho các ban, ngành và các thôn trên địa bàn xã;

7. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Chính quyền, các ban ngành đoàn thể.

- Đảng ủy xã chỉ đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị xây dựng kế hoạch cụ thể để tham gia thực hiện Đề án.

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội như: Mặt trận, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội nông dân, Hội người cao tuổi và các tổ chức xã hội khác.

- Nâng cao nhận thức về chính sách, quan điểm phát triển Nông thôn mới đối với đội ngũ cán bộ, Đảng viên. Tích cực vận động nhân dân nâng cao quan hệ xóm, làng gần gũi, đời sống tinh thần phong phú.

- Khơi dậy tinh thần yêu quê hương, thôi thúc người dân quan tâm, tham gia tích cực các hoạt động chung của làng, xóm để Quy ước của làng và những quy định của địa phương từng bước được hoàn thiện góp phần gắn kết cộng đồng hơn, qua đó phát huy truyền thống tốt đẹp, tình đoàn kết thân ái trong làng, xã.

V. Hiệu quả của đề án:

Từ việc đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội sẽ mang lại hiệu quả tích cực trên các mặt sau:

1. Về kinh tế:

- Góp phần thúc đẩy tăng trưởng giá trị sản xuất hàng năm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng bền vững mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đã đề ra.

- Tăng hiệu quả sản xuất, hình thành những vùng sản xuất chuyên canh và những cơ sở chế biến, dịch vụ có hiệu quả, tạo ra những sản phẩm hàng hoá lớn, có sức cạnh tranh cao.

2. Về xã hội:

- Tạo nhiều việc làm góp phần nâng cao thu nhập, chuyển dịch cơ cấu lao động ở địa phương.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm, góp phần giải quyết tốt vấn đề an sinh xã hội.

- Bộ mặt nông thôn được cải thiện đáng kể, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá tinh thần của nhân dân, an ninh, trật tự xã hội luôn được giữ vững.

3. Về môi trường:

Môi trường sinh thái luôn được bảo vệ và phát triển bền vững, hạn chế được những ảnh hưởng của môi trường đến đời sống của nhân dân.

Điều 2. Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố đề án xây dựng nông thôn mới được phê duyệt tại quyết định này để các tổ chức, đơn vị và nhân dân biết để thực hiện theo đúng đề án.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện đầu tư theo quy hoạch đảm bảo đúng pháp luật.

Trong quá trình thực hiện tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật Đề án cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch hàng năm về xây dựng nông thôn mới.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 2296/QĐ-UBND ngày 29/10/2013 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND xã Phước Thuận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *KK*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- VP Điều phối tỉnh;
- Sở xây dựng tỉnh;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- LĐVP; CVVP (K2, K3);
- Lưu: VT, T.21b *KK*



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Huệ